

Số: 677/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 552/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Ngọc C., sinh năm 1980; địa chỉ: Số 53/3 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Huỳnh Văn M., sinh năm 1975; địa chỉ: Số 53/3 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Ngọc C. và ông Huỳnh Văn M. tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 80, quyển số: 01/2007, ngày 23/4/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Phước).

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Phạm Thị Ngọc C. và ông Huỳnh Văn M. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà C. và ông M. có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Nhật T., sinh ngày 21/12/2007 và Huỳnh Nhật Thiên K., sinh ngày 01/7/2022. Cả hai thỏa thuận bà Phạm Thị Ngọc C. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên 02 (hai) con chung tên Huỳnh Nhật T., sinh ngày 21/12/2007 và Huỳnh Nhật Thiên K., sinh ngày 01/7/2022. Ông Huỳnh Văn M. cấp dưỡng hàng tháng 6.000.000 đồng cho 02 (hai) con chung, cụ thể cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: bà C. và ông M. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: bà C. và ông M. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Ngọc C. và ông Huỳnh Văn M. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Ngọc C. và ông Huỳnh Văn M., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 80, quyển số: 01/2007, ngày 23/4/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Phước) chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà C. và ông M. có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Nhật T., sinh ngày 21/12/2007 và Huỳnh Nhật Thiên K., sinh ngày 01/7/2022. Cả hai thỏa thuận bà Phạm Thị Ngọc C. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên 02 (hai) con chung tên Huỳnh Nhật T., sinh ngày 21/12/2007 và Huỳnh Nhật Thiên K., sinh ngày 01/7/2022. Ông Huỳnh Văn M. cấp dưỡng hàng tháng 6.000.000 đồng cho 02 (hai) con chung, cụ thể cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: bà C. và ông M. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: bà C. và ông M. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà C. và ông M. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà C. và ông M. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0006256 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Ngọc C. và ông Huỳnh Văn M. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài